TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Bà Thi Thị Thanh Trúc.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bé Trà, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp BSA, xã H, huyện Th, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Thạch P, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BSA, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Thạch P tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh năm 2000. Sau khi kết hôn sống cùng gia đình chồng ở ấp BSA, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khoảng 02 năm đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, nhưng từ năm 2013 đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Vì quan điểm sống bất đồng, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và không có tiếng nói chung. Hơn nữa ông P thường xuyên uống rượu

về quậy, chửi xúc phạm bà rất nhiều lần. Vì thế ngày 30/7/2022 bà và ông P đã sống ly thân. Nay yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Thạch P.

Về con chung: Thạch Hoàng N sinh ngày 27/12/2001 đã trưởng thành và Thạch Thị Quỳnh A sinh ngày 25/10/2009 hiện các con đang sống cùng và bà yêu cầu quyền nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

* Con chung Thạch Thị Quỳnh A trình bày tại bản tự khai ngày 20/5/2024: Nguyện vọng là được sống chung với bà Trần Thị Thanh H và xin vắng mặt.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự hòa giải, có cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên họp, hòa giải bị đơn ông Phước vắng mặt nên không tiến hành việc hòa giải được. Do đó Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Thạch P vắng mặt không lý do.

* Kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H, cho bà được ly hôn với ông Thạch P. Con chung Thạch Hoàng N sinh ngày 27/12/2001 đã trưởng thành và Thạch Thị Quỳnh A sinh ngày 25/10/2009 giao cho bà H quyền nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung bà H không tranh chấp nên không xem xét. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Bà Trần Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn ông Thạch P, ông P có nơi cư trú tại ấp BSA, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án đưa bị đơn là ông Thạch P tham gia tố tụng, thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên không tiến hành hòa giải được do ông P vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa bà H có mặt, ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông P.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Năm 2000 bà Trần Thị Thanh H và ông Thạch P kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung bà H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung, ông P thường xuyên uống rượu chửi xúc phạm bà H nhiều lần nên hai người đã sống ly thân năm 2022. Vì mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông P.

Xét yêu cầu của bà H cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông P biết nhưng vẫn không đến, như vậy chứng minh ông P không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm với bà H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2024 của ông Thạch P thì ông cho biết ông không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, đối với 02 con chung thì tùy theo nguyện vọng của các con muốn sống với ai, ông và bà H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không có tranh chấp và không có nợ chung. Tuy nhiên ông P từ chối tham gia. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của bà H và ông P không còn, hai người ly thân từ đầu năm 2022 đến nay bỏ mặc nhau, không yêu thương giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H.

[3.2] Về con chung: Thạch Hoàng N sinh ngày 27/12/2001 đã trưởng thành; Thạch Thị Quỳnh A sinh ngày 25/10/2009 hiện đang sống cùng bà H. Bà H yêu cầu quyền nuôi dưỡng và chị A có nguyện vọng sống chung với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao Thạch Thị Quỳnh A cho bà H quyền nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu bà H và nguyện vọng chị A.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông P xác định không có tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H.

Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thanh H được ly hôn với ông Thạch P.

Về con chung: Thạch Hoàng N sinh ngày 27/12/2001 đã trưởng thành không bị nhược điểm thể chất, tâm thần. Thạch Thị Quỳnh A sinh ngày 25/10/2009 giao cho bà Trần Thị Thanh H quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thanh H không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh H và ông Thạch P không có tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000649 ngày 24/01/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trần Bảo Trân